

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2021/HSST**

Ngày: 10-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 25/8/2021 đối với:

* Bị cáo: **PHẠM HOÀNG H**, tên gọi khác: Không - sinh ngày 30/12/1982 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 04 phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Sự T (sinh năm 1950) và bà Hoàng Thị Thanh T1 (sinh năm 1955, đã chết). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2013.

- Ngày 26/4/2021 bị Công an quận Thanh Khê ra quyết định xử phạt hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/4/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Võ N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Khối 6, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Hồng N1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 469 đường B, phường H2, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 208 đường P, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Việt Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu chung cư A2, P.503, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên trong ngày 19/3/2021 và ngày 30/3/2021, Phạm Hoàng H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn quận L và quận K, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, H đi bộ một mình đến trước số nhà 830 đường Đ2, phường K1, quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc BKS: 92F6-635.39 của anh Võ N để trên vỉa hè có gắn sẵn chìa khóa nhưng không có ai trông coi nên H đã lén lút lấy trộm xe mô tô nói trên của anh N. Đến ngày 21/3/2021, H điều khiển xe đến đường N2 thì gặp Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi nhờ Dũng tìm người để bán xe thì Dũng đồng ý dẫn H đưa xe mô tô BKS: 92F6-635.39 vào Quảng Nam (không rõ địa chỉ cụ thể), Dũng bán cho một người tên Kim (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.500.000đ, nhưng Dũng chỉ đưa cho H số tiền là 1.800.000đ, khi cả hai đi đến đường N2, thành phố Đà Nẵng thì H đưa cho Dũng 600.000đ để nhờ mua ma túy cho cá nhân H sử dụng, số tiền còn lại H tiêu xài hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận Liên Chiểu xác định tài sản do H trộm cắp của anh Võ N là: xe mô tô BKS: 92F6-635.39 có số khung: C6107063741, số máy: 5C6163741 trị giá 6.400.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, Phạm Hoàng H điều khiển xe mô tô BKS: 37H1-527.66 do H thuê của anh Đoàn Văn S. Khi đi ngang qua cửa hàng kinh doanh giường, nệm tại số 469 đường B, phường H2, quận K, thành phố Đà Nẵng thấy chị Lê Hồng N1 để một túi xách màu đen trên giường trưng bày sát cửa chính ra vào, H liền quay xe lại dựng xe sát vào cửa tiệm và đi

vào đây cửa chính rồi lén lút lấy trộm chiếc túi xách đang để trên giường rồi quay lưng đi ra xe thì chị N1 đi từ trong nhà ra phát hiện truy hô “Cướp” thì H điều khiển xe mô tô BKS: 37H1-527.66 bỏ chạy đến đường N2, H dừng lại kiểm tra trong túi xách trộm cắp được phát hiện có một cọc tiền được buộc dây thun, phía trong mỗi cọc tiền được chia làm nhiều cọc tiền nhỏ, giữa các cọc tiền có để một tờ giấy, H đếm được số tiền: 35.000.000đ loại tờ tiền polime mệnh giá: 500.000đ, còn một số tiền loại mệnh giá 100.000đ và 200.000đ được 4.000.000đ. H tiếp tục kiểm tra phát hiện 01 điện thoại Iphone 12 promax màu vàng, 01 điện thoại Samsung J7 màu xanh được để cùng một ngăn. Do thấy chiếc túi xách và điện thoại Samsung J7 màu xanh đã cũ không có giá trị nên H vứt bên lề đường N2; tiền và điện thoại Iphone 12 promax H bỏ vào trong túi quần. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 37H1-527.66 đến quán cafe trên đường N2 (không rõ địa chỉ cụ thể) thì thấy Trần Việt Q là bạn bè quen biết ngoài xã hội đang ngồi trong quán nên H đến hỏi Q chỉ địa điểm bán điện thoại. Sau đó, Q ngồi lên xe hướng dẫn H chạy đến một tiệm điện thoại trên đường L1 (không rõ địa chỉ cụ thể) để bán nhưng chưa mở cửa nên cả hai chạy ra biển T2, tại đây cả hai lấy ma túy của mình đem theo để sử dụng. Sau đó quay lại địa chỉ số 208 đường P1, thành phố Đà Nẵng, H trả xe mô tô BKS: 37H1-527.66 rồi thuê xe mô tô BKS: 43D1-231.51 chở Q quay lại tiệm điện thoại trên đường L1 bán điện thoại Iphone 12 promax được 3.000.000đ, H đưa cho Q số tiền 1.500.000đ để nhờ mua ma túy cho H sử dụng, Q đi mua ma túy rồi đưa cho H thì Q đi về. Sau đó H đến tiệm vàng K2 – V1 trên chợ K1 thuộc quận L mua một sợi dây chuyền và một cái nhẫn với số tiền là 17.000.000đ rồi chạy xe mô tô BKS: 43D1-231.51 đến địa chỉ số 208 đường P1, thành phố Đà Nẵng trả xe và đón xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh để lẩn trốn. Trong thời gian lẩn trốn ở thành phố Hồ Chí Minh thì H đã bán sợi dây chuyền và nhẫn vàng cho một tiệm vàng không rõ địa chỉ được số tiền 13.000.000đ. Đối với số tiền do trộm cắp mà có H đã tiêu xài hết. Tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê xác định tài sản do H trộm cắp gồm: 01 điện thoại Iphone 12 promax màu vàng 256GB và điện thoại Samsung J7 DOU màu xanh có tổng trị giá 32.100.000đ.

Đối với chiếc túi xách nữ màu đen có quai xích nhỏ màu vàng mà H đã trộm cắp của chị Lê Hồng N1 hiện chưa thu hồi được, đồng thời, chị N1 không nhớ rõ nhãn hiệu túi xách, chủng loại và không có chứng từ, hóa đơn gì nên Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê kết luận không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

Tổng giá trị tài sản Phạm Hoàng H chiếm đoạt là 77.500.000đồng.

**Vật chứng tạm giữ:*

- 01 áo thun màu xanh có cổ; 01 quần jeans dài màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa có quai ngang kẻ dọc trắng – đen do H giao nộp, H khai mặc quần áo và mang đôi dép này thực hiện hành vi trộm cắp.

Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- 01 đĩa lưu trữ đoạn camera ghi lại hình ảnh và đặc điểm của Phạm Hoàng H khi đi trộm cắp tài sản đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 06/08/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hoàng H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù giam.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo bồi thường cho những người bị hại theo quy định của pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh có cổ; 01 quần jeans dài màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa có quai ngang kẻ dọc trắng

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 19/3/2021 và ngày 30/3/2021, tại quận L và quận K, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Phạm Hoàng H đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt của anh Võ N 01 xe mô tô BKS: 92F6-635.39 có trị giá 6.400.000đ; chiếm đoạt của chị Lê Hồng N1 01 điện thoại Iphone 12 promax màu vàng 256GB; điện thoại Samsung J7 DOU màu xanh có tổng giá trị 32.100.000đ và số tiền 39.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 77.500.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 06/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo Phạm Hoàng H là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng để làm ăn lương thiện nên đã phạm tội. Bị cáo H biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi ích trước mắt, bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội hai lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật đối với bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Hoàng H là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết những người bị hại đều yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường, cụ thể:

- Ông Võ N yêu cầu bồi thường số tiền 8.300.000đ đối với 01 xe mô tô xe mô tô Sirius màu đen bạc BKS: 92F6-635.39 có số khung: C6107063741, số máy: 5C6163741.

- Bà Lê Hồng N1 yêu cầu bồi thường số tiền 71.100.000đ đối với 01 điện thoại Iphone 12 promax màu vàng 256GB, điện thoại Samsung J7 DOU màu xanh và số tiền 39.000.000đ.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bà Lê Hồng N1 đối với những tài sản không thu hồi được tương ứng với kết quả điều tra và kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự. Những tài sản trên không thu hồi được nên cần buộc bị cáo Phạm Hoàng H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà N1 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, ông Võ N có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng ông N yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chiếc xe mô tô xe mô tô Sirius màu đen bạc BKS: 92F6-635.39 với số tiền 8.300.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 8.300.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Võ N, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông N số tiền 8.300.000đ.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 áo thun màu xanh có cổ; 01 quần jeans dài màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa có quai ngang kẻ dọc trắng – đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

Đối với 01 đĩa lưu trữ đoạn camera ghi lại hình ảnh và đặc điểm của Phạm Hoàng H khi đi trộm cắp tài sản là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án là đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Đoàn Văn S không biết H thuê xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với Trần Việt Q khi đi bán điện thoại Iphone 12 promax cùng với H nhưng không biết tài sản này do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Việc Phạm Hoàng H khai nhận có hành vi sử dụng ma túy cùng Trần Việt Q và đưa tiền nhờ Q, Dũng đi mua ma túy, hiện nay chưa làm việc được với Trần Việt Q, Dũng nên hiện chưa có đủ cơ sở xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với các đối tượng tên Dũng và Kim là người liên quan đến việc mua bán chiếc xe mô tô Sirius màu đen bạc BKS: 92F6-635.39 của ông Võ N do H trộm cắp được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu 200.000đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu:

$79.400.000đ \times 5\% = 3.970.000đ$ ồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng H **04 (bốn) năm** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 26/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hoàng H có nghĩa vụ:

- Bồi thường cho ông Võ N số tiền 8.300.000đ;

- Bồi thường cho bà Lê Hồng N1 số tiền 71.100.000đ;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu xanh có cổ; 01 quần jeans dài màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa có quai ngang kẻ dọc trắng – đen.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/8/2021).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa lưu trữ đoạn camera ghi lại hình ảnh và đặc điểm của Phạm Hoàng H khi đi trộm cắp tài sản.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu 3.970.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân